

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2022

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Nh

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Ông Nhâm Đức Hùng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Cẩm L, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn Nh, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm L trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 1993, chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh quen biết và tiến tới hôn nhân nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01-6-2020.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do anh Nh không chăm lo làm ăn, quan tâm chăm sóc vợ con. Khoảng 01 năm gần đây mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh Nh thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi về đánh đập hành hạ chị L, mua xăng về đốt bỏ quần áo của chị L, chị phải bỏ trốn. chị L

đã nhiều lần bỏ qua lỗi lầm của anh Nh để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nh vẫn chứng nào tật nấy, không sửa đổi. chị L và anh Nh đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị L đã mất lòng tin đối với anh Nh và không còn tình cảm với anh Nh nữa, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1994 và Trương Nhật A, sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trương Văn Nh trình bày tại Tòa án:*

Anh Nh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có là đúng.

Còn về nguyên nhân mâu thuẫn anh cũng đồng ý là trong thời gian chung sống anh thường xuyên ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh có vài lần đánh chị L, có đốt bỏ quần áo của chị L.

Nay chị L xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh hứa sẽ khắc phục sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra.

Về con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nh xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 11-02-2022 chị Trương Thị Cẩm L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Văn Nh. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh chung sống với nhau vào năm 1993 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01-6-2020, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Cẩm L:* Vợ chồng chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của chị L và anh Nh tại Tòa án: Chị L và anh Nh có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do anh Nh không chăm lo làm ăn, quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra, anh Nh còn thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi về đánh đập hành hạ chị L. Mặt khác, theo trình bày của chị L thì hiện nay chị đã mất lòng tin và không còn tình cảm với anh Nh, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị L và anh Nh đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay mà tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh Nh là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Chị L và anh Nh có 02 con chung tên Trương Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1994 và Trương Nhật A, sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung:* Chị L và anh Nh xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung:* Chị L và anh Nh đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Chị L là nguyên đơn trong vụ án, do đó chị phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
 Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh.

2. Về con chung: Chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh có 02 con chung tên Trương Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1994 và Trương Nhật A, sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Văn Nh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng nhưng chị L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001063 ngày 16-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị L không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Xuân**